

KẾ HOẠCH

Xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện năm 2021

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện để đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Từ đó thấy được ưu điểm và tồn tại, hạn chế để đề ra giải pháp khắc phục, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo thực chất, khách quan trong đánh giá chỉ số cải cách hành chính, đánh giá đúng kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.
- Tổ chức điều tra xã hội học đảm bảo nghiêm túc, trung thực, phù hợp với Bộ chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện.
- Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị trong việc cải thiện, tăng điểm chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình, góp phần cải thiện kết quả chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính

Căn cứ kết quả cải cách hành chính đạt được, các cơ quan, đơn vị cấp sở, cấp huyện tiến hành tự đánh giá, chấm điểm cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trên cơ sở xem xét, đối chiếu với cách chấm điểm nêu tại Bộ Chỉ số cải cách hành chính kèm theo Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện” (Có Danh sách các cơ quan, đơn vị thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính kèm theo).

Các cơ quan cấp sở và UBND cấp huyện hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá kết quả chỉ số cải cách hành chính, tổng hợp các tài liệu kiểm chứng và cập nhật lên Phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính.

Địa chỉ phần mềm: cdscchc.quangbinh.gov.vn.

Nếu có tiêu chí, tiêu chí thành phần mà cơ quan, đơn vị không có tài liệu nào để kiểm chứng thì phải viết nội dung giải trình cho số điểm tự chấm của mình để Hội đồng thẩm định đánh giá và cho điểm.

3

2. Nhập dữ liệu lên phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính

Trên cơ sở Báo cáo tự đánh giá đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tiến hành nhập dữ liệu lên phần mềm theo trình tự như sau:

- Bước 1: Đăng nhập phần mềm:

Các cơ quan, đơn vị đăng nhập vào địa chỉ: cdscchc.quangbinh.gov.vn.

- Bước 2: Phân công đánh giá và nhập dữ liệu

Các cơ quan, đơn vị vào mục “phân công đánh giá” để chọn cơ quan thực hiện tự đánh giá, sau đó vào mục “nhập kết quả đánh giá” để thực hiện đăng tải tài liệu kiểm chứng lên phần mềm.

Trường hợp không có tài liệu kiểm chứng thì phải có nội dung giải trình cho số điểm tự đánh giá.

- Bước 3: Rà soát kết quả: Các cơ quan, đơn vị kiểm tra lại tài liệu kiểm chứng, nội dung giải trình và số điểm tự đánh giá phải khớp với Báo cáo tự đánh giá của cơ quan, đơn vị.

- Bước 4: Gửi kết quả: Sau khi hoàn thành các bước trên, các cơ quan, đơn vị xác nhận hoàn thành và chuyển cho Hội đồng thẩm định kết quả chỉ số cải cách hành chính.

3. Điều tra xã hội học

Sở Nội vụ xây dựng phiếu điều tra xã hội học, chuyển đến các cơ quan cấp sở, cấp huyện để thực hiện điều tra. Các điều tra viên trực tiếp đi khảo sát ý kiến của các đối tượng để thu thập, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp.

Số lượng phiếu điều tra là 2.745 Phiếu, gồm có:

- Cấp sở: 1.785 Phiếu;

- Cấp huyện: 960 Phiếu.

(Có Phụ lục kèm theo)

4. Thẩm định và công bố chỉ số cải cách hành chính

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan cấp sở, cấp huyện, Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính xem xét, chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ chỉ số, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

5. Thời gian thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị cấp sở, cấp huyện hoàn thành tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính trước ngày **15/12/2021**.

- Tổ chức thẩm định và thực hiện điều tra xã hội học hoàn thành trước ngày **30/12/2021**.

- Công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện trước ngày **15/01/2022**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra xã hội học.

- Tổng hợp kết quả thẩm định và điều tra xã hội học.

- Thanh quyết toán kinh phí để phục vụ xác định chỉ số cải cách hành chính theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tự đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình, nhập Báo cáo kết quả và tài liệu kiểm chứng lên phần mềm chấm điểm chỉ số kịp thời gian, tiến độ theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc điều tra xã hội học tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo trung thực, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí; lập danh sách người trả lời phiếu, người đi điều tra để thực hiện thanh quyết toán kinh phí đúng theo quy định.

- Bố trí kinh phí để phối hợp thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH QB;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thắng

DANH SÁCH
Các cơ quan, đơn vị thực hiện xác định chỉ số cải cách hành chính

1. Cấp sở

1	Văn phòng UBND tỉnh
2	Sở Nội vụ
3	Sở Tư pháp
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Sở Tài chính
6	Sở Công Thương
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Sở Giao thông vận tải
9	Sở Xây dựng
10	Sở Tài nguyên và Môi trường
11	Sở Thông tin và Truyền thông
12	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
13	Sở Văn hóa và Thể thao
14	Sở Khoa học và Công nghệ
15	Sở Du lịch
16	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	Sở Y tế
18	Sở Ngoại vụ
19	Thanh tra tỉnh
20	Ban Dân tộc
21	Ban quản lý khu kinh tế

2. Cấp huyện

1	UBND thành phố Đồng Hới
2	UBND thị xã Ba Đồn
3	UBND huyện Lệ Thủy
4	UBND huyện Quảng Ninh
5	UBND huyện Bố Trạch
6	UBND huyện Quảng Trạch
7	UBND huyện Tuyên Hóa
8	UBND huyện Minh Hóa

Phụ lục 1

SỐ LƯỢNG PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT CẤP SỞ

(Đính kèm Kế hoạch số 2656/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Sở, ban, ngành	Tổng số phiếu khảo sát	Đối tượng điều tra, khảo sát		
			Lãnh đạo và công chức thuộc Sở, ngành	Lãnh đạo và công chức thuộc UBND cấp huyện	Người dân, doanh nghiệp có giao dịch
1	Văn phòng UBND tỉnh	85	15	40	30
2	Sở Nội vụ	85	15	40	30
3	Sở Tư pháp	85	15	40	30
4	Sở Kế hoạch và ĐT	85	15	40	30
5	Sở Tài chính	85	15	40	30
6	Sở Công Thương	85	15	40	30
7	Sở Nông nghiệp&PTNT	85	15	40	30
8	Sở Giao thông vận tải	85	15	40	30
9	Sở Xây dựng	85	15	40	30
10	Sở Tài nguyên&MT	85	15	40	30
11	Sở Thông tin&TT	85	15	40	30
12	Sở Lao động-TB&XH	85	15	40	30
13	Sở Văn hóa và Thể thao	85	15	40	30
14	Sở Khoa học&CN	85	15	40	30
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	85	15	40	30
16	Sở Y tế	85	15	40	30
17	Thanh tra tỉnh	85	15	40	30
18	Sở Du lịch	85	15	40	30
19	Sở Ngoại vụ	85	15	40	30
20	Ban Quản lý khu kinh tế	85	15	40	30
21	Ban Dân tộc	85	15	40	30
	Tổng cộng	1.785	315	840	630

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG PHIẾU ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT CẤP HUYỆN

(Đính kèm Kế hoạch số ~~265~~ /QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021
của UBND tỉnh)

TT	Huyện/Thị xã/ Thành phố	Tổng số phiếu khảo sát	Đối tượng điều tra, khảo sát		
			Đại biểu HĐND, Lãnh đạo và công chức thuộc UBND cấp huyện	Lãnh đạo và công chức thuộc UBND cấp xã	Người dân, doanh nghiệp, tổ chức có giao dịch
1	Đông Hới	120	40	30	50
2	Ba Đồn	120	40	30	50
3	Lệ Thủy	120	40	30	50
4	Quảng Ninh	120	40	30	50
5	Bố Trạch	120	40	30	50
6	Quảng Trạch	120	40	30	50
7	Tuyên Hóa	120	40	30	50
8	Mình Hóa	120	40	30	50
	Cộng:	960	320	240	400